

BÁO CÁO

**tổng kết 01 năm triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”,
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới**

Thực hiện Thông báo số 167-TB/VPCP, ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Phiên họp lần thứ hai năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo tổng kết 01 năm triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (viết tắt là *Phong trào*), phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Tỉnh Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba tỉnh: Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông. Tỉnh Lâm Đồng có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng về an ninh, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; có diện tích tự nhiên 24.233,07 km²; 124 đơn vị hành chính (gồm: 103 xã, 20 phường, 01 đặc khu); với 2.771 thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố; dân số khoảng 3,9 triệu người. Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 17,6% và tín đồ tôn giáo chiếm khoảng 41% dân số toàn tỉnh.

Việc triển khai Phong trào diễn ra trong bối cảnh tỉnh đang tập trung thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Dưới sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đã nhanh chóng tổ chức các đợt phát động, ra quân tuyên truyền, tập huấn một cách bài bản, phù hợp với từng nhóm đối tượng; hướng tới bảo đảm 100% cán bộ, công chức và hầu hết người dân đều có cơ hội tiếp cận tri thức số, dịch vụ số và các tiện ích của chuyển đổi số.

Tuy nhiên, vẫn còn khó khăn về chênh lệch mức độ tiếp cận công nghệ giữa các địa bàn, hạn chế về thiết bị và kỹ năng số ở vùng nông thôn. Tại một số xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ kỹ năng số còn hạn chế, hạ tầng mạng chưa ổn định. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh địa giới hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp làm phát sinh khối lượng công việc cập nhật dữ liệu, điều chỉnh quy trình quản lý; cán bộ tại đơn vị mới sắp nhập phải thích ứng với hệ thống nhiệm vụ và phần mềm mới.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch hành động số 08-KH/TU, ngày 29/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 15/9/2025 về việc triển khai Phong trào trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 08/12/2025 về việc triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2025 - 2028; Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 14/01/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 39-KH/TU, ngày 12/02/2026 triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng năm 2026; Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 13/3/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương nhằm đạt được mục tiêu, tiêu chí đề ra.

Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹ (*viết tắt là Ban Chỉ đạo, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban, cùng các thành viên là một số đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy và người đứng đầu các cơ quan, ban ngành liên quan cấp tỉnh*) ban hành Quy chế phối hợp và thành lập Tổ Công tác triển khai Phong trào² với cơ cấu gọn, linh hoạt, có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên (mỗi thành viên của Tổ Công tác là đầu mối của mỗi cơ quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Phong trào trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 13*)) chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc và giải quyết ngay các khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Phong trào.

Đến nay, 100% đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy ban hành kế hoạch triển khai Phong trào tại địa bàn, gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số địa phương. Việc chỉ đạo được triển khai liên tục, bảo đảm thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị tổng kết 01 năm triển khai Phong trào theo hình thức trực tiếp vào ngày 26/6/2026. Hội nghị đã đánh giá kết quả đạt được trên địa bàn tỉnh; thảo luận, đề xuất các giải pháp để tiếp tục triển khai Phong trào theo chiều sâu,

¹ Quyết định số 100-QĐ/TU, ngày 6/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 258-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh Lâm Đồng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

² Quyết định số 02-QĐ/BCĐ, ngày 04/12/2025 về việc ban hành Quy chế phối hợp triển khai thực hiện Phong trào trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 06-QĐ/BCĐ, ngày 06/11/2025 của Ban Chỉ đạo về việc thành lập Tổ Công tác triển khai Phong trào trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 04-QĐ/BCĐ, ngày 20/3/2026 về việc kiện toàn thành viên Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tỉnh Lâm Đồng.

gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 13. Tại Hội nghị, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đã phát động “Cuộc thi tìm hiểu về Chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” tỉnh Lâm Đồng năm 2026.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Phong trào

Sau 01 năm thực hiện Phong trào, việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Phong trào trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được thực hiện theo đúng Kế hoạch số 13 đã đề ra. Công tác triển khai đạt nhiều kết quả tích cực, đã hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2025, hoàn thành một số mục tiêu đề ra trong năm 2026, cụ thể như sau:

2.1. Công tác truyền thông và tuyên truyền

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đặc biệt là người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền và triển khai Phong trào. Nội dung Phong trào được quán triệt, triển khai thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị giao ban định kỳ, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể... gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 10-KH/BTGDVTU, ngày 28/01/2026 về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với Phong trào và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2026. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, công văn chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục đích, ý nghĩa, nội dung Phong trào bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng như: tổ chức học tập, quán triệt; sinh hoạt chuyên đề; các cuộc thi; hoạt động văn hóa... đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh.

Tính đến tháng 6/2026, các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 257 hội nghị tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, thu hút 13.430 lượt người tham gia; tổ chức 163 hội nghị tuyên truyền về kế hoạch phát động thi đua lập thành tích trong triển khai Phong trào cho 2.915 lượt người; tổ chức 173 hội nghị tuyên truyền về Phong trào cho 6.802 lượt người. Ngoài ra, tổ chức 1.339 hoạt động tuyên truyền khác (thông qua Zalo, loa phát thanh xã, phường, tuyên truyền miệng...); 1.052 hoạt động tuyên truyền khác về kế hoạch phát động thi đua lập thành tích trong triển khai Phong trào và 1.042 hoạt động tuyên truyền khác về Phong trào cho các tầng lớp

Nhân dân. Nhiều địa phương đã có cách làm hay, sáng tạo trong triển khai Phong trào³.

Sở Khoa học và Công nghệ đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến tài liệu hướng dẫn sử dụng nền tảng bình dân học vụ số (<https://binhdanhocvuso.gov.vn>) và chuyên trang “Sổ tay Bình dân học vụ số” của tỉnh (<https://binhdanhocvuso.lamdong.gov.vn>) đến các sở, ban, ngành và địa phương nhằm lan tỏa nội dung đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên,...và người dân để biết, tích cực tham gia nghiên cứu, học tập.

Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng đăng tải hơn 330 tin, bài, phóng sự trên báo in, báo điện tử, nền tảng số, phát thanh và truyền hình; trong đó có trên 180 tin, bài trên báo in, báo điện tử và nền tảng số; trên 150 tin, bài, phóng sự phát trên sóng phát thanh, truyền hình; thực hiện 12 chuyên mục “Giáo dục và Đào tạo” trên truyền hình và 24 chuyên mục trên phát thanh. Nội dung tập trung tuyên truyền về phổ cập kỹ năng số, học tập suốt đời, kỹ năng an toàn số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đời sống.

Công an tỉnh đã phát triển, khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội để cung cấp thông tin trên môi trường mạng; phối hợp biên tập, phát sóng 02 chuyên mục An ninh Lâm Đồng, 09 tin, bài, 03 phóng sự; cộng tác đăng tải 41 tin, bài, phóng sự trên các cơ quan báo chí trung ương và địa phương; đăng tải 72 tin, bài trên trang thông tin điện tử Công an tỉnh.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát huy thế mạnh thông tin cơ sở thông qua tuyên truyền lưu động, chiếu phim lưu động tại vùng sâu, vùng xa. Các buổi chiếu phim kết hợp lồng ghép video hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến và cảnh báo lừa đảo mạng, giúp nâng cao nhận thức trực tiếp cho người dân.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên cập nhật thông tin, hình ảnh hoạt động chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng mô hình, cách làm hay, tạo sức lan tỏa sâu rộng trên địa bàn tỉnh, góp phần đưa Phong trào đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn trực tiếp được đẩy mạnh, tập trung vào các nhóm đối tượng đặc thù như nông dân, phụ nữ, thanh niên, người cao tuổi. Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ Công nghệ số cộng đồng thường xuyên đến từng hộ dân hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt và sử dụng các ứng dụng thiết yếu như dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán điện tử...; từng bước hình thành thói quen, kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày.

2.2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào

³ Xã Hàm Thuận tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026; các xã: Cát Tiên và Đam Rông 2 ban hành Quyết định công nhận mô hình lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng...

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, phổ biến đầy đủ đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trên địa bàn tỉnh, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai Phong trào. Sử dụng ứng dụng “Sổ tay điện tử” gắn với việc sinh hoạt chi bộ, học tập, quán triệt các quy định, hướng dẫn của cấp trên, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động; khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số” do Bộ Công an triển khai (<https://binhdanhocvuso.gov.vn>); nền tảng “Chuyển đổi số trong thời đại 4.0” do Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai (<https://chuyendoiso.mobiedu.vn>). Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai các văn bản, quy định và chương trình do các bộ, ngành Trung ương, tỉnh ban hành về chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tiếp tục được tăng cường, nhất là trong triển khai các nhiệm vụ liên ngành về dữ liệu số, hạ tầng số, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Việc theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện được duy trì thường xuyên thông qua các hệ thống số, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Tỷ lệ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng ngày càng tăng; việc sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý công việc được triển khai đồng bộ hơn, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc; qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2.3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

Sau 01 năm triển khai Phong trào, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị toàn tỉnh triển khai nhiều hoạt động thiết thực, bước đầu đạt được kết quả tích cực, cụ thể:

a) Phổ cập kỹ năng số trong cơ quan Đảng, nhà nước

- Tỉnh đã tổ chức 01 Hội nghị phát động Phong trào vào tháng 8/2025 và Lễ phát động thi đua trong triển khai Phong trào vào tháng 3/2026, kết hợp trực tuyến đến 124 xã, phường, đặc khu. Sau Lễ phát động, nhiều địa phương, đơn vị đã có cách làm hay, sáng tạo trong triển khai Phong trào⁴.

- 100% địa phương trên địa bàn tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện và thành lập, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn tại địa phương; toàn tỉnh có 2.765 Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn với 16.880 thành viên (đạt tỷ lệ 100%); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thành lập 108 Tổ tư vấn kỹ năng số tại các cơ quan, đơn vị. Các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tham gia tích

⁴ Xã Hàm Thuận tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026; các xã: Cát Tiên và Đạm Rông 2 ban hành Quyết định công nhận mô hình lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng; ...

cực trong các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, nhiều mô hình được triển khai hiệu quả như: “Học sinh hỗ trợ người dân chuyển đổi số”; “Giờ ra chơi số”; “Tổ hỗ trợ kỹ năng số học đường”; “Mỗi lớp học là một điểm tuyên truyền số”...;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương được quán triệt, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cơ bản, sử dụng hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số và các nền tảng điều hành điện tử. Việc xử lý văn bản, chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công vụ. Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực tập huấn, cập nhật kiến thức về AI, kỹ năng số và ứng dụng nền tảng số trong điều hành, tác nghiệp⁵ (đã hoàn thành mục tiêu năm 2026).

b) Kết quả phổ cập Giáo dục kỹ năng số trong trường học

Tỉnh đã bám sát các chương trình phổ cập kỹ năng số của Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa nội dung kỹ năng số, khung giáo dục AI vào hoạt động dạy học; đồng thời phát huy mô hình “Mỗi học sinh - một người thân số hóa” để lan tỏa trong gia đình, cộng đồng; huy động lực lượng sinh viên tham gia hỗ trợ cộng đồng tại một số nơi. Kết quả cụ thể:

- 100% cơ sở giáo dục đã triển khai giới thiệu nền tảng “Bình dân học vụ số” đến cán bộ, giáo viên và học sinh.

- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số. Học sinh đóng vai trò là “đại sứ số”, hướng dẫn người thân cài đặt VNeID và các ứng dụng thiết yếu. Các trường học phối hợp địa phương tổ chức nhiều lớp hướng dẫn như: Dịch vụ công trực tuyến; thanh toán điện tử; VNeID; khai báo điện tử; kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh (đã hoàn thành mục tiêu năm 2025).

- Việc giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn số, kỹ năng học tập trực tuyến, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, giảng dạy: ngành giáo dục đã chú trọng tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về giáo dục kỹ năng số, an toàn thông tin mạng, kỹ năng học tập trực tuyến, kỹ năng khai thác học liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học. Nhiều trường học triển khai câu lạc bộ STEM, câu lạc bộ AI, câu lạc bộ tin học và chuyển đổi số.

⁵ Ngành Giáo dục và Đào tạo đã đào tạo 40.793 cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số; 702.221 học sinh, sinh viên được hướng dẫn kỹ năng số.

- Công an tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến cho 7.669 cán bộ, chiến sĩ; 01 lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho 480 cán bộ, chiến sĩ; 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 850 lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ về sử dụng phần mềm, ứng dụng, công nghệ số.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tổ chức kỳ thi đánh giá kiến thức, kỹ năng số cho 1.213 đồng chí, đạt 100% quân số tham gia; kết quả có 1.201 đồng chí đạt, tương ứng 99%, chỉ có 12 đồng chí chưa đạt, chiếm 1%.

- Về học liệu số, học bạ số, lớp học số, nền tảng quản lý giáo dục: 100% trường học sử dụng phần mềm quản lý trường học; 100% các trường phổ thông triển khai học bạ số; 100% hồ sơ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được số hóa; toàn ngành đẩy mạnh Ký số hồ sơ điện tử, quản trị dữ liệu giáo dục, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, điều hành điện tử, họp trực tuyến.

c) Phổ cập kỹ năng số cho người dân, người lao động

- Phong trào đã từng bước lan tỏa mạnh trong cộng đồng dân cư, nhất là thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, giáo viên, học sinh, sinh viên và cán bộ cơ sở.

- Các địa phương đã tổ chức các hoạt động hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, VNeID, khai báo điện tử, ứng dụng trên điện thoại thông minh và các nền tảng học tập trực tuyến. Hệ thống nền tảng học trực tuyến mở (binhdanhocvuso.gov.vn) và Sổ tay Bình dân học vụ số (binhdanhocvuso.lamdong.gov.vn) của tỉnh thu hút 205.133 lượt truy cập, học tập.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên địa bàn tỉnh với 1.908.276 lượt người được phổ cập, đạt khoảng 70% (đã hoàn thành mục tiêu năm 2025).

- Công an tỉnh gắn Phong trào với triển khai Đề án 06, định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến; phân công cán bộ trực tiếp xuống cơ sở hướng dẫn người dân tiếp cận nền tảng học tập trực tuyến, sử dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến và sử dụng các tiện ích số. Kết quả nổi bật: 370 cán bộ, chiến sĩ tăng cường về xã, phường để thực hiện mô hình “Tôi làm Công an xã” gắn với Phong trào; hỗ trợ 12.638 lượt công dân thực hiện thủ tục hành chính và tổ chức 2.873 lượt tuyên truyền, vận động người dân tham gia tự học trực tuyến.

- Các địa phương đã thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng hình thức “cầm tay chỉ việc” cho hàng ngàn lượt người yếu thế⁶; đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng sâu, vùng xa.

- Hầu hết các địa phương đã chủ động triển khai đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng số, nội dung tập trung giới thiệu nền tảng binhdanhocvuso.gov.vn; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến (nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí bằng hình thức trực tuyến; tra cứu và thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia); hướng dẫn tiếp cận và khai thác thông tin, dịch vụ thiết yếu trên ứng dụng VNeID; giới thiệu, ứng dụng AI trong thực tiễn...) cho các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn. Toàn tỉnh đã tổ chức 52 lớp tập huấn bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến cho hơn 4.902 thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng.

3. Các mô hình, sáng kiến tiêu biểu

⁶ Các phường: Lâm Viên - Đà Lạt: 127 lượt hỗ trợ chuyên biệt; các phường: Cam Ly - Đà Lạt, Mũi Né, Nam Gia Nghĩa, Bắc Gia Nghĩa đảm bảo 100% đối tượng yếu thế được hỗ trợ khi thực hiện thủ tục hành chính.

Nhằm lựa chọn và nhân rộng mô hình xuất sắc, đẩy mạnh các hoạt động phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 13-KH/TU; Ban Chỉ đạo tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 12/12/2025 về phát động thi đua lập thành tích trong triển khai Phong trào; đồng thời, giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện Phong trào⁷, trong đó tập trung hướng dẫn các đơn vị xây dựng, thiết lập các mô hình, phong trào lan toả kỹ năng số cho cộng đồng tại cơ sở. Đến nay, nhiều mô hình hay đã được hình thành và đề xuất nhân rộng, như:

- **Thanh toán không dùng tiền mặt:** Tổ Công nghệ số cộng đồng một số địa phương⁸ đã triển khai thực hiện tuyến đường không sử dụng tiền mặt⁹ và phổ biến đến các hộ tiểu thương tại các chợ, các hộ kinh doanh dọc trung tâm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt qua quét mã QR¹⁰ với hơn 1.000 hộ kinh doanh tham gia.

- **Cộng đồng số:** Triển khai các mô hình dân vận “Người hướng dẫn - người học”, “Gia đình số”, “Mỗi công dân - Một danh tính”, “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”, “Mỗi người dân một kỹ năng số” bố trí cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công và đoàn viên thanh niên để hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính.

- **Mô hình “Lực lượng tình nguyện”¹¹:** đội hình Đoàn thanh niên được xác định là lực lượng xung kích hàng đầu và học sinh, sinh viên đóng vai trò là những “hạt nhân lan tỏa” hoặc “đại sứ số” trong việc hỗ trợ người thân trong gia đình và những người yếu thế, cụ thể:

+ Chiến dịch “Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”¹²: các đội thanh niên tình nguyện tổ chức các đợt ra quân, các lớp hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng phần mềm, ứng dụng, dịch vụ số cơ bản.

+ Mô hình “Thanh niên hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến”: bố trí đoàn viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để trực tiếp hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, cài đặt VNeID và thanh toán không dùng tiền mặt.

⁷ Hướng dẫn số 08-HD/BTGDVTU, ngày 14/01/2026 về việc hướng dẫn thực hiện Phong trào

⁸ Phường Đông Gia Nghĩa, Xã Đa Têh, Xã Cát Tiên 3, Phường Phú Thủy, Phường La Gi, Phường Phước Hội, Xã Nam Thành.

⁹ Tuyến đường Hùng Vương - Phường Đông Gia Nghĩa; tuyến đường 3 tháng 2 - Xã Đa Têh; đường ĐH95 - Xã Cát Tiên 3; tuyến đường Thủ Khoa Huân - Tuyên Quang - Tôn Đức Thắng thuộc Phường Phú Thủy; đường Nguyễn Văn Trỗi - Phường LaGi; tuyến đường Lê Lợi - Phường Phước Hội, tuyến đường ĐH - Xã Nam Thành.

¹⁰ Phường Cam Ly, Phường Lâm Viên, Phường Xuân Trường, Xã Thuận An, Xã Đắc Mil, Xã Krông Nô, Xã Kiến Đức

¹¹ Phường La Gi: Ra quân đội hình thanh niên tình nguyện từ các trường THPT Lý Thường Kiệt, Nguyễn Huệ để hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính công; xã Liên Hương: Triển khai mô hình “Tổ thanh niên hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng”, hỗ trợ tiểu thương sử dụng mã QR và cài đặt ứng dụng số; xã Đa Huoai: duy trì “Đội thanh niên tình nguyện chuyển đổi số” với 50 thành viên, hỗ trợ các chi bộ thôn cài đặt sổ tay đảng viên điện tử và ứng dụng AI trong tuyên truyền; xã Quảng Khê: Đoàn thanh niên phối hợp với trường THCS thành lập tổ tình nguyện hỗ trợ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên; xã Đa Têh 2: Thành lập đội hình “Bình dân học vụ số” với 15 đoàn viên thanh niên nông cốt.

¹² Xã Cát Tiên.

+ Mô hình “Cầm tay chỉ việc”: Đoàn thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân cài đặt VNeID, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến, thao tác trên điện thoại để thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của các xã, phường¹³.

Sự tham gia của các lực lượng tình nguyện không chỉ giúp nâng cao tỷ lệ người dân tiếp cận công nghệ mà còn tạo ra sự gần gũi, gắn kết, giúp Phong trào lan tỏa sâu rộng và bền vững hơn tại cơ sở.

- **Mô hình “Thôn Thông minh”**: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đa Tề triển khai mô hình “Thôn Thông minh” tại Thôn 1A và 1B, Xã Đa Tề, với các nội dung cơ bản: Hạ tầng số đến 100% hộ dân tiếp cận internet và sử dụng điện thoại Thông minh; Quản trị số thông qua thiết lập các nhóm chuyên đề trên Mạng xã hội; an ninh và tiện ích thông minh thông qua lắp đặt camera an ninh và hướng dẫn giải quyết thủ tục hành.

- **Mô hình “Gia đình số”**: Xã Đa Tề 2 đạt tỷ lệ khoảng 70% hộ gia đình có ít nhất một thành viên nắm được kỹ năng số cơ bản. Nhiều gia đình đã sử dụng thành thạo ứng dụng thanh toán điện tử và dịch vụ công; xã Thuận An đặt mục tiêu phấn đấu trên 90% hộ gia đình có ít nhất một thành viên đạt kỹ năng số cơ bản trong năm 2026; phường Nam Gia Nghĩa xây dựng mạng lưới “Gia đình số” nhằm thu hẹp khoảng cách số giữa các tầng lớp nhân dân.

- **Mô hình “Học sinh giúp phụ huynh học số”**¹⁴: Huy động học sinh là hạt nhân lan tỏa, hướng dẫn ông bà, cha mẹ cài đặt định danh điện tử, nộp học phí trực tuyến và sử dụng điện thoại thông minh.

- **Mô hình “Nhóm Zalo cộng đồng”**: Tạo kênh chia sẻ thông tin, giải đáp thắc mắc cho người dân và doanh nghiệp một cách kịp thời, thuận tiện:

+ Mô hình nhóm Zalo cộng đồng được nhiều địa phương¹⁵ triển khai đến từng tổ dân phố, thôn, bon, có nơi đạt tỷ lệ 100%. Các Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng nòng cốt, duy trì hoạt động nhóm, giúp đưa thông tin về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và các chủ trương, chính sách đến gần người dân hơn.

+ Mô hình góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, nâng cao hiệu quả truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số dễ dàng hơn. Qua đó, từng bước thay đổi thói quen, giúp công nghệ trở thành công cụ quen thuộc trong đời sống hằng ngày.

¹³ Phường Lang Biang - Đà Lạt.

¹⁴ Trường Trung học Triệu Hải, xã Đa Tề 2.

¹⁵ Phường Nam Gia Nghĩa; Phường Cam Ly (với 35/35 Tổ công nghệ số cộng đồng) và xã Tánh Linh (24/24 tổ), xã Đa Huoai, Xã Cát Tiên 3 và Xã Quảng Khê.

- **Mô hình "Hồ sơ không bản giấy"**¹⁶: Mô hình hướng tới thay đổi căn bản tư duy và thói quen của người dân từ việc sử dụng hồ sơ giấy truyền thống sang thực hiện hồ sơ điện tử trên môi trường mạng.

Mô hình cũng được gắn kết với việc phổ cập VNeID, định danh điện tử và các nền tảng hỗ trợ học tập kỹ năng số, tạo điều kiện để người dân có đủ năng lực tự thực hiện các giao dịch trực tuyến tại nhà. Qua triển khai, mô hình đã góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng chính quyền số ở địa phương, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và cơ quan nhà nước, đồng thời nâng cao mức độ thuận tiện, minh bạch và sự hài lòng của cộng đồng; giúp hoạt động của chính quyền trở nên công khai, minh bạch và thuận tiện hơn, từ đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân. Đồng thời, giúp nâng cao tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình và tối ưu hóa quy trình vận hành bộ máy hành chính.

4. Thực hiện chuyển đổi số trong Đảng

- **Triển khai sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”**: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 06-HD/BTGDVTU, ngày 16/12/2025 về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”. Trên cơ sở đó, 128/128 đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (đạt 100%) ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai sinh hoạt chuyên đề với tinh thần nghiêm túc, chủ động. Việc chỉ đạo được thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, bám sát yêu cầu, nội dung đề ra, đồng thời linh hoạt vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Quy trình tổ chức sinh hoạt chuyên đề được thực hiện theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU, ngày 03/12/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về một số nội dung, quy trình nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Nội dung sinh hoạt chuyên đề bám sát các chủ trương của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW; gắn với việc triển khai các kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Phong trào trên địa bàn tỉnh; liên hệ cụ thể với nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

Đối với chi bộ các cơ quan, đơn vị, nội dung sinh hoạt gắn với việc nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý, điều hành công việc. Đối với chi bộ trường học, việc sinh hoạt chuyên đề gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và định hướng học sinh sử dụng môi trường mạng an toàn, hiệu quả. Đối với chi bộ nông thôn, nội dung tập trung vào việc nâng cao nhận thức của đảng viên về ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID.

¹⁶ Tại xã Quảng Khê

Qua sinh hoạt chuyên đề, nhiều chi bộ đã bước đầu đề ra các giải pháp nhằm khuyến khích đảng viên chủ động học tập kỹ năng số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác và sinh hoạt, góp phần từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tính đến tháng 6/2026, có 116/128 đơn vị (chiếm 90.6%) gửi báo cáo. Trong đó, 100% đơn vị đã báo cáo triển khai đạt trên 90% kế hoạch, tỉ lệ đảng viên tham dự đạt 95%¹⁷.

Nhiều kinh nghiệm thực tiễn, cách làm hay được chia sẻ; một số mô hình ứng dụng công nghệ số trong công tác, quản lý, tuyên truyền bước đầu được triển khai hiệu quả như: “Lãnh đạo nhà trường thực hiện chuyển đổi số trong kê khai giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học của giảng viên” của Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh; “Đảng viên Đảng bộ MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng tiên phong chuyển đổi số trong quản lý, tham mưu thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ” của Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh; “Đề xuất giải pháp và tiên phong trong việc triển khai phòng họp không giấy của Đảng ủy Văn phòng Tỉnh ủy”; “Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra chất lượng học tập nghị quyết của Đảng” của Chi bộ cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh...

- **Triển khai thực hiện chuẩn hóa cập nhật cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0:** đến nay, đã cập nhật số căn cước công dân điện tử đạt 100%, hiện đang cập nhật hệ thống lên cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0.

- **Triển khai thực hiện ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử:** việc triển khai Sổ tay đảng viên điện tử được tỉnh xác định là nhiệm vụ quan trọng, gắn với mục tiêu đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế việc triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử vẫn còn những khó khăn cần tháo gỡ như: hạ tầng internet tại một số xã vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh chưa ổn định; một bộ phận đảng viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, gặp khó khăn trong cài đặt và sử dụng ứng dụng...

- **Triển khai ứng dụng Tuyên giáo và Dân vận:** việc triển khai ứng dụng Tuyên giáo và Dân vận được quan tâm thực hiện, từng bước phát huy hiệu quả, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực tuyên giáo, dân vận theo hướng hiện đại, khoa học, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- **Triển khai thực hiện 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử:** chuyển sinh hoạt đảng chính thức; chuyển sinh hoạt đảng tạm thời; thủ tục thu, nộp đảng phí; lấy ý kiến nhận xét của chi ủy, chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên đang công tác.

¹⁷ Một số xã, phường đạt 100% chi bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt như: phường Nam Gia Nghĩa, phường Bắc Gia Nghĩa, xã D’Ran, xã Đa Têh, xã Đinh Văn Lâm Hà...

- **Bổ sung, hoàn thiện Bộ câu hỏi ôn tập các chuyên đề bài giảng các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ trên hệ thống mạng.** Xây dựng Phần mềm khảo thí trực tuyến (trắc nghiệm kết hợp tự luận) để phục vụ cho công tác đánh giá, cấp Giấy chứng nhận cho các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới và các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho học viên đối tượng kết nạp Đảng trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền:** thực hiện tuyên truyền qua infographic đến các cấp ủy cơ sở trực thuộc.

- **Tiếp tục duy trì các nền tảng số trọng điểm của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:** (1) Trang thông tin điện tử của Đảng bộ tại địa chỉ <https://dangyubndlamdong.vn>; (2) Ứng dụng Zalo Mini App “Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng”; (3) Trợ lý ảo LaDo-AI, là trợ lý ảo hỗ trợ công tác xây dựng Đảng, giúp đảng viên tra cứu nhanh quy định, hướng dẫn nghiệp vụ; (4) Cổng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI Portal), phục vụ công tác chuyên môn, hỗ trợ phân tích, tổng hợp thông tin cho cán bộ làm công tác tham mưu; (5) Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hiệu suất công việc trong Cơ quan Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

1.1. Ưu điểm

Sau 01 năm triển khai Phong trào, với tinh thần, trách nhiệm ngày càng nâng cao của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đặc biệt là người đứng đầu đã huy động đông đảo lực lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phổ cập kỹ năng số cho người dân; thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó, khơi dậy tinh thần tự học, tự nâng cao năng lực số trong mỗi cá nhân, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh. Đến nay, theo Kế hoạch số 13-KH/TU, tỉnh đã hoàn thành 100% các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong năm 2025, trong đó có 02 mục tiêu hoàn thành vượt mức¹⁸; đối với các mục tiêu đề ra trong

¹⁸ (1) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc (mục tiêu năm 2025 là 80%); (2) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động. (mục tiêu năm 2025 là 80%) .

năm 2026¹⁹, đến nay, có 02 mục tiêu hoàn thành, còn 03 mục tiêu cần hoàn thành trước quý IV năm 2026²⁰.

1.2. Khó khăn, hạn chế

Việc xác định "Bình dân học vụ số" là nhiệm vụ thường xuyên gắn với chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân ở một số nơi còn chưa rõ nét; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc có thời điểm chưa quyết liệt ở một số cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu, dẫn đến tiến độ triển khai chưa đồng đều giữa các địa phương.

Điều kiện hạ tầng số tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn hạn chế. Chất lượng đường truyền Internet chưa thật sự ổn định, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận các nền tảng học tập số và sử dụng dịch vụ số. Một số điểm sinh hoạt cộng đồng chưa được trang bị đầy đủ các điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ kỹ năng số. Đội ngũ cán bộ phụ trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin ở cơ sở còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên chưa có điều kiện dành nhiều thời gian hỗ trợ triển khai Phong trào.

Kinh phí dành cho công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, mua sắm thiết bị, duy trì hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng chủ yếu được lồng ghép từ các chương trình, đề án khác nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai trong giai đoạn hiện nay. Cơ chế khuyến khích, động viên đối với các lực lượng trực tiếp tham gia Phong trào chưa thật sự tạo động lực mạnh mẽ để duy trì hoạt động lâu dài.

2. Bài học kinh nghiệm

Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu là yếu tố quyết định hiệu quả triển khai Phong trào. Nơi nào người đứng đầu trực tiếp quan tâm chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc thì nơi đó Phong trào được triển khai đồng bộ, thực chất và đạt kết quả cao.

Cần lấy nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức làm trung tâm trong tổ chức triển khai. Nội dung tuyên truyền, hướng dẫn phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; ưu tiên các kỹ năng thiết yếu như sử dụng VNeID, dịch

¹⁹ (1) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; (2) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

²⁰ (1) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số phù hợp với độ tuổi và cấp học; (2) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID (hiện đạt 70%); (3) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động (hiện đạt 80%).

vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, lao động, sản xuất.

Phát huy hiệu quả vai trò của Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ Công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn viên, thanh niên, hội phụ nữ, giáo viên, cán bộ công chức trẻ và các doanh nghiệp công nghệ trong việc trực tiếp hướng dẫn theo phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, cầm tay chỉ việc", góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế.

Cần gắn việc triển khai Phong trào với thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; lấy kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, hồ sơ điện tử và các tiện ích số trong đời sống làm thước đo hiệu quả thay vì chỉ đánh giá qua số lượng lớp tập huấn hoặc số người tham gia.

Phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả triển khai Phong trào. Đồng thời, gắn kết quả thực hiện với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo động lực duy trì Phong trào lâu dài.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Triển khai cụ thể hóa Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTV, ngày 28/5/2026 về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” và Báo cáo số 141-BC/BTGDVTV, ngày 28/5/2026 báo cáo kết quả triển khai 01 năm Phong trào “Bình dân học vụ số”, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm tiếp theo của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tiếp tục hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 13-KH/TU, đặt trọng tâm triển khai ở các phường, xã, đặc khu; bảo đảm thực chất, phù hợp với điều kiện, đặc thù địa bàn; xác định rõ đối tượng ưu tiên, nội dung, cách thức thực hiện, kết quả cần đạt và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận.

2. Tập trung triển khai các giải pháp phổ cập kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế; nhân rộng các mô hình hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ mới trong giáo dục và đời sống. Đa dạng hóa hình thức, tăng cường sử dụng ấn phẩm trực quan (infographic, video ngắn) và có thể xây dựng tài liệu bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

3. Duy trì và đẩy mạnh hoạt động, phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của các Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp, nhằm hướng dẫn, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho người dân.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, phổ thông tham gia Phong trào bằng việc mở các lớp phổ cập kỹ năng số

cho các nhóm đối tượng. Đồng thời huy động học sinh, sinh viên tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng, trở thành “đại sứ số” hỗ trợ người dân học tập và thực hành kỹ năng số tại cơ sở.

5. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc triển khai ở tất cả các cấp, nhất là tại cấp cơ sở; kịp thời chấn chỉnh biểu hiện chạy theo thành tích, báo cáo hình thức, thiếu số liệu thực chất. Kịp thời biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; lan tỏa điển hình, tạo động lực phấn đấu trong toàn hệ thống.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

1. Sớm ban hành bộ tiêu chí thống nhất toàn quốc để các địa phương có cơ sở đánh giá năng lực số của người dân theo các mức độ, bảo đảm đơn giản, khả thi và có khả năng so sánh giữa các địa phương.

2. Xây dựng bộ tài liệu chuẩn, dễ tiếp cận cho từng nhóm đối tượng cụ thể và hoàn thiện cơ chế khuyến khích doanh nghiệp công nghệ, viễn thông tham gia hỗ trợ cộng đồng trong quá trình triển khai Phong trào.

Trên đây là báo cáo tổng kết 01 năm triển khai Phong trào, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và CDS;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Vụ địa phương 3, BTGDVTW;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Lưu Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Phạm Thị Phúc